

KHUNG HƯỚNG DẪN ĐỊA PHƯƠNG VỀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

(kèm theo Công văn số...../BKHCN-HVCL ngày.....tháng.....năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN

Trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới, yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu đặt ra ngày càng cấp thiết đối với các địa phương. Việc phát triển dựa trên tri thức, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là lựa chọn mang tính xu thế, mà đã trở thành động lực cốt lõi để nâng cao năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh trong dài hạn.

Ngày 22 tháng 12 năm 2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, phục vụ phát triển đất nước nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới. Nghị quyết xác định đây là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện phương thức quản trị quốc gia, nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo đảm độc lập, tự chủ và vị thế quốc gia.

Ngày 02 tháng 06 năm 2025, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã ban hành Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, tạo lập hành lang pháp lý mới đồng bộ và đột phá cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST). Luật xác định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch, bố trí ngân sách, ban hành chính sách đặc thù, đặt hàng nhiệm vụ gắn với nhu cầu phát triển của địa phương; khuyến khích phân bổ ngân sách theo đầu ra, tăng cường cơ chế hậu kiểm, huy động nguồn lực xã hội hóa và thúc đẩy hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại địa phương.

Trong bối cảnh đó, việc tích hợp và triển khai đồng bộ ba trụ cột khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH,CN,ĐMST&CDS) trở thành yêu cầu mang tính chiến lược. Đây không chỉ là ba cấu phần riêng lẻ mà là một

hệ sinh thái phát triển thống nhất và tương hỗ, tạo nền tảng tri thức, công cụ, giải pháp và môi trường thực thi để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương. Cụ thể:

- Khoa học và công nghệ (KH&CN) đóng vai trò nền tảng, tạo ra tri thức và công cụ mới, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp địa phương. Nếu được đầu tư và ứng dụng hiệu quả, KH&CN có thể đóng góp trực tiếp khoảng 1% GDP thông qua thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu.

- Đổi mới sáng tạo là khâu trung gian chuyển hóa tri thức, công nghệ thành các sản phẩm, quy trình và mô hình kinh doanh mới. Đây là động lực chính để tái cấu trúc nền kinh tế địa phương, mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả sản xuất. Với cơ chế hỗ trợ phù hợp, đổi mới sáng tạo có tiềm năng đóng góp khoảng 3% GDP.

- Chuyển đổi số là môi trường triển khai và công cụ lan tỏa đổi mới sáng tạo, giúp nâng cao hiệu quả quản lý, kết nối hệ thống, tối ưu hóa quy trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Nếu triển khai quyết liệt và đồng bộ, chuyển đổi số có thể đóng góp thêm khoảng 1% GDP thông qua cải thiện hiệu suất toàn hệ thống.

Cùng với đó, từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên toàn quốc đã mở ra không gian thể chế linh hoạt, trao quyền mạnh mẽ hơn cho địa phương trong hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện. Đây là thời điểm thuận lợi để các tỉnh, thành phố chủ động thể chế hóa các chủ trương lớn của Trung ương, khai thác hiệu quả nguồn lực nội sinh, thúc đẩy liên kết vùng và chuyển đổi tư duy phát triển, trong đó KH,CN,ĐMST&CDS được xác lập là trụ cột trung tâm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở đó, Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và ban hành Khung hướng dẫn này nhằm hỗ trợ các địa phương cụ thể hóa các định hướng lớn, xác định trọng tâm ưu tiên, tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phát triển KH,CN,ĐMST&CDS gắn với mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững tại từng địa phương trên phạm vi toàn quốc.

II. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Phát triển KH,CN,ĐMST&CDS tại địa phương là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh mô hình tăng trưởng truyền thống dần bộc lộ giới hạn, nhu cầu tái cấu trúc nền kinh tế ngày càng rõ rệt và xu hướng toàn cầu đang chuyển mạnh sang nền kinh tế tri thức, kinh tế số. Địa phương cần xác lập rõ vai trò của KH,CN,ĐMST&CDS như một trụ cột trung tâm, đồng thời chủ động tích hợp các

nội dung này vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình đầu tư công, chuyển đổi số và nâng cao năng lực cạnh tranh.

1. Mục tiêu tổng thể

Đưa KH,CN,ĐMST&CĐS trở thành động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương, tạo nền tảng để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, kinh doanh và năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cấp địa phương có sự kết nối hiệu quả giữa chính quyền, doanh nghiệp, viện trường và cộng đồng.

Khoa học và công nghệ cung cấp tri thức và công cụ; đổi mới sáng tạo tạo ra sản phẩm và mô hình mới; chuyển đổi số hiện thực hóa và mở rộng tác động. Ba trụ cột này tương tác, hỗ trợ lẫn nhau, góp phần nâng cao nội lực địa phương, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững và thích ứng với thay đổi.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tăng tỷ trọng đóng góp của KH,CN,ĐMST&CĐS vào tăng trưởng kinh tế địa phương (GRDP), phần đầu đạt 5–7%, trong đó: KH&CN khoảng 1- 1,5%, đổi mới sáng tạo khoảng 3-3,5%, chuyển đổi số đạt khoảng 1-2%.

- Hằng năm, có tối thiểu 30 sản phẩm, dịch vụ, mô hình mới được hình thành hoặc cải tiến từ nhiệm vụ KH,CN,ĐMST&CĐS.

- Có tối thiểu 100 doanh nghiệp đổi mới công nghệ/năm, trong đó tối thiểu 5 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Đảm bảo 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính công được trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện (phải đạt tỷ lệ tối thiểu 80% ngay từ năm 2025).

- Mỗi địa phương có hệ sinh thái đổi mới sáng tạo vận hành hiệu quả, với tổ chức trung gian, không gian sáng tạo, nền tảng số hoặc trung tâm điều hành thông minh.

- Xây dựng và vận hành hệ thống chỉ số đo lường, đánh giá tác động của KH,CN,ĐMST&CĐS hiệu quả, tích hợp vào hệ thống thông tin quốc gia và cập nhật định kỳ, làm cơ sở cho điều hành, đánh giá đầu tư và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Nguyên tắc triển khai

- Tiếp cận theo hướng phát triển: Lấy hiệu quả thực tiễn và tác động đến kinh tế làm thước đo chủ đạo, không dừng ở hoàn thành quy trình hành chính.

- Ngân sách nhà nước là vốn đầu tư phát triển: Tập trung cho nhiệm vụ KH,CN&ĐMST có địa chỉ ứng dụng, có sản phẩm đầu ra cụ thể, được hậu kiểm thay vì tiền kiểm.

- Đồng tài trợ công - tư: Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức ngoài ngân sách cùng tham gia từ khâu thiết kế, thực hiện đến ứng dụng kết quả.

- Công khai, minh bạch, đo lường bằng dữ liệu: Áp dụng hệ thống chỉ tiêu đánh giá rõ ràng, nền tảng số hóa, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Đồng bộ với các chính sách ưu đãi hiện hành: Gồm chính sách ưu đãi về tài chính, tín dụng, thuế, đất đai, hỗ trợ tổ chức trung gian, doanh nghiệp KH&CN và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

4. Định hướng ưu tiên

- Chuyển từ hỗ trợ nghiên cứu sang hỗ trợ ứng dụng và thương mại hóa công nghệ, ưu tiên nhiệm vụ có khả năng triển khai nhanh, gắn với doanh nghiệp và thị trường.

- Lấy doanh nghiệp làm trung tâm, nhà nước kiến tạo, trường viện đồng hành; thúc đẩy liên kết ba nhà trong triển khai nhiệm vụ.

- Ưu tiên lĩnh vực có tiềm năng đổi mới cao và khả năng lan tỏa, phù hợp với thế mạnh phát triển của địa phương: nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, năng lượng, du lịch, logistics, công nghệ số, đô thị thông minh.

- Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý, điều hành KH,CN&ĐMST, xây dựng bản đồ số tài sản trí tuệ, công nghệ, tổ chức trung gian, doanh nghiệp và các chỉ số đo lường hiệu quả theo thời gian thực.

- Phát triển và nâng cao năng lực hạ tầng chất lượng của địa phương (hệ thống tiêu chuẩn, đo lường, thử nghiệm, chứng nhận) đồng bộ với trình độ công nghệ, tạo nền tảng cho việc công nhận, thừa nhận lẫn nhau và hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua các rào cản kỹ thuật trong thương mại, đưa sản phẩm đổi mới sáng tạo ra thị trường.

- Xây dựng liên kết vùng (vùng kinh tế trọng điểm, vùng đổi mới sáng tạo) nhằm tạo hiệu ứng lan tỏa KH&CN, tận dụng lợi thế liên kết vùng.

III. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ

Để hiện thực hóa mục tiêu đưa KH,CN,ĐMST&CDS trở thành động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại địa phương, cần triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp, nhiệm vụ gắn với từng mục tiêu cụ thể, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi và phù hợp với đặc thù phát triển của từng tỉnh, thành phố.

1. Đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực chính của tăng trưởng kinh tế địa phương

- Tích hợp KH,CN,ĐMST&CĐS vào chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn, chương trình chuyển đổi số của địa phương. UBND cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tổng thể về phát triển KH,CN,ĐMST&CĐS gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tập trung vào các ngành, lĩnh vực trọng điểm có lợi thế, có phân công rõ ràng, bố trí ngân sách phù hợp và có cơ chế phối hợp thực thi.

- Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cấp địa phương, bảo đảm có sự tham gia hiệu quả của các chủ thể trong “tam giác đổi mới”-chính quyền, doanh nghiệp và viện, trường, cùng với các tổ chức trung gian và cộng đồng.

- Tổ chức bộ máy và nền tảng điều hành nhiệm vụ KH,CN,ĐMST&CĐS một cách hiện đại, số hóa và minh bạch, bao gồm các công cụ giám sát, đánh giá, hỗ trợ ra quyết định, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn.

- Xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực hạ tầng chất lượng của địa phương, đồng bộ với trình độ công nghệ, tạo nền tảng cho việc công nhận, thừa nhận lẫn nhau và hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua các rào cản kỹ thuật trong thương mại, đưa sản phẩm đổi mới sáng tạo ra thị trường

- Thiết lập cơ chế hợp tác và liên kết vùng, cho phép chia sẻ hạ tầng khoa học và công nghệ và nhân lực chất lượng cao giữa các địa phương trong vùng.

2. Tăng tỷ trọng đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào GRDP và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo

- Áp dụng cơ chế đặt hàng nhiệm vụ KH,CN,ĐMST&CĐS gắn với nhu cầu thực tiễn, ưu tiên các nhiệm vụ góp phần nâng cao năng suất lao động, cải tiến quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm mới và mô hình tổ chức sản xuất - kinh doanh hiệu quả hơn.

- Phân bổ ngân sách KH&CN theo đầu ra, có địa chỉ ứng dụng, cam kết kết quả và tổ chức hậu kiểm thay cho tiền kiểm. Đồng thời, xây dựng hệ thống chỉ số đo lường hiệu quả đầu tư, tích hợp vào nền tảng quản lý số hóa, kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia.

- Khuyến khích hợp tác công - tư trong hoạt động KH,CN,ĐMST&CĐS, trong đó ngân sách nhà nước là vốn môi, doanh nghiệp cùng tham gia thiết kế nhiệm vụ, góp vốn, triển khai và ứng dụng kết quả.

- Triển khai các chương trình đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng TCVN, ISO và các quy chuẩn kỹ thuật trong sản xuất và cung ứng dịch vụ.

3. Hình thành sản phẩm mới, doanh nghiệp sáng tạo và hệ sinh thái đổi mới địa phương

- Đặt hàng doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ KH,CN,ĐMST&CDS sử dụng ngân sách nhà nước nhằm tạo ra các sản phẩm, dịch vụ, mô hình mới, tập trung vào các lĩnh vực có lợi thế địa phương.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thông qua các chương trình nâng cấp năng lực nghiên cứu, làm chủ công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu và triển khai vào sản xuất.

- Hình thành và vận hành hiệu quả các tổ chức trung gian đổi mới sáng tạo, như vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm ứng dụng công nghệ, không gian làm việc chung, nền tảng số hỗ trợ thương mại hóa và kết nối cung – cầu công nghệ.

- Xây dựng quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo cấp địa phương, huy động đa dạng nguồn vốn (ngân sách, xã hội hóa, hợp tác quốc tế), quản lý theo nguyên tắc linh hoạt, chia sẻ rủi ro, tập trung hỗ trợ các công nghệ và sáng kiến có tiềm năng thị trường nhưng khó tiếp cận vốn thương mại.

4. Bảo đảm các nguyên tắc triển khai minh bạch, hiệu quả, gắn với dữ liệu và chính sách ưu đãi hiện hành

- Chuẩn hóa quy trình xây dựng, phê duyệt, triển khai, đánh giá nhiệm vụ KH,CN,ĐMST&CDS theo hướng số hóa, công khai và đồng bộ với hệ thống thông tin quốc gia.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp về công nghệ, doanh nghiệp KH&CN, tổ chức trung gian, tài sản trí tuệ, chuyên gia, sáng kiến... làm cơ sở hỗ trợ ra quyết định, phối hợp nhiệm vụ và theo dõi hiệu quả đầu tư.

- Phối hợp triển khai đồng bộ các chính sách ưu đãi hiện hành theo quy định của pháp luật, gồm: chính sách thuế, tín dụng, đất đai, hỗ trợ tổ chức trung gian, doanh nghiệp KH&CN, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, bảo hộ sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ.

- Áp dụng biện pháp ra quyết định hành chính để chuyển mọi hoạt động lên môi trường số và thay đổi hoạt động của các tổ chức bằng công nghệ số (ví dụ: yêu cầu sử dụng máy tính tiền, hóa đơn điện tử trở thành điều kiện bắt buộc để chuyển đổi số ngành thuế; yêu cầu việc làm thủ tục hành chính online trở thành bắt buộc, không tiếp nhận hồ sơ trực tiếp đối với những người đảm bảo năng lực, hành vi dân sự, còn đang trong độ tuổi có khả năng sử dụng Internet,...).

- Bảo đảm liên thông giữa hệ thống chỉ số đánh giá với các cơ sở dữ liệu quốc gia về KH,CN,ĐMST&CDS để hỗ trợ ra quyết định chính sách và điều hành.

5. Thúc đẩy các giải pháp đột phá mang tính chuyển đổi

- Ưu tiên ngân sách KH&CN cho đầu tư hạ tầng KH&CN và hạ tầng số, như: phòng thí nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo, bản đồ công nghệ, hệ thống quản trị nhiệm vụ và nền tảng số hóa toàn trình.

- Xây dựng trung tâm điều hành thông minh về KH,CN,ĐMST&CĐS cấp tỉnh, tích hợp dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giám sát - đánh giá - điều phối nhiệm vụ KH,CN,ĐMST&CĐS theo thời gian thực.

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ và quản trị đổi mới, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, doanh nghiệp, tổ chức KH&CN có khả năng làm chủ công nghệ, triển khai dự án và dẫn dắt hoạt động đổi mới sáng tạo tại địa phương.

- Xây dựng bản đồ số, nền tảng số dùng chung, tích hợp dữ liệu, điều hành thông minh của địa phương để phục vụ đo lường, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội theo thời gian thực.

- Chủ động lựa chọn thí điểm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) để thúc đẩy ứng dụng các mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới để cụ thể hoá tinh thần “dám thử nghiệm, dám chấp nhận rủi ro” đã nêu trong Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024.

- Chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để xây dựng bộ chỉ số phù hợp nhằm đo lường hiệu quả và tác động của KH,CN,ĐMST&CĐS đối với tăng trưởng kinh tế. Đây là công cụ thiết yếu để theo dõi tiến độ, đánh giá thực chất hiệu quả đóng góp của các hoạt động KH,CN,ĐMST&CĐS, phục vụ quản lý, điều hành và điều chỉnh chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

(Tham khảo Bộ chỉ số đo lường tác động của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế tại địa phương trong Phụ lục kèm theo).

Trần Thị